

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Tư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Trần Đăng Thanh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 26/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/8/2001 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 20 ngày) tại phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; cả bố và mẹ đều là lao động tự do và trú quán tại: phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 06/6/2019, đến ngày 07/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Khắc T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/5/2001; tại phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc T2, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972; cả bố và mẹ đều là lao động tự do và trú quán tại: phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị

cáo bị tạm giữ kể từ ngày 06/6/2019, đến ngày 07/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Thanh Minh; Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp Hà Tĩnh bào chữa cho Nguyễn Đình H; có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Ông Nguyễn Trọng T4; sinh năm: 1926; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

*Người đại diện của người bị hại:* Ông Nguyễn Tiến P; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Kỳ, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; là con của bị hại Nguyễn Trọng T4; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn H; sinh năm: 1975; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; là bố của bị cáo Nguyễn Đình H; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1978; địa chỉ : Tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; là mẹ của bị cáo Nguyễn Đình H có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T2; sinh năm 1972; địa chỉ : Tổ dân phố N, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; là mẹ của bị cáo Trần Khắc T có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn H; sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị D; sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Thái Văn T; sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T3; sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để đi vào thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tìm việc làm nên ngày 02/6/2019 Nguyễn Đình H nảy sinh ý định lấy tiền của ông Nguyễn Trọng T (là ông nội của H) để đi vào nam tìm việc làm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng

ngày, Nguyễn Đình H rủ Trần Khắc T về nhà ông Nguyễn H (là bố của H, ở ngay sát nhà ông Nguyễn Trọng T4). Khi về nhà, Nguyễn Đình H rủ Trần Khắc T sang lấy tiền của ông nội thì T đồng ý. Trước khi đi sang nhà ông T4, Nguyễn Đình H bảo Trần Khắc T: “tiền ông bỏ ở túi quần bên phải, tý nữa ta trùm chặn lên đầu ông ta lấy”. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình H mang theo một chiếc chặn, rồi cùng Trần Khắc T sang nhà ông T4 và ngồi ngoài sân để chờ khi nào ông T4 ngủ say sẽ vào cướp tiền của ông T4. Khoảng 15 phút sau, Trần Khắc T bỏ dép ngoài sân, rồi cùng với Nguyễn Đình H cầm chặn đi vào trong nhà. Thấy ông Nguyễn Trọng T4 đang nằm ngủ trên giường, Nguyễn Đình H dùng chặn trùm và đè lên đầu ông T4, ông T4 tỉnh dậy kêu ú ớ, ngay lập tức Trần Khắc T thò tay vào túi quần ông T4 đang mặc giắt lấy túi đựng tiền của ông Nguyễn Trọng T4. Sau khi cướp được tiền của ông T4, Nguyễn Đình H và Trần Khắc T bỏ chạy đến ngôi nhà hoang ở tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh. Tại đây, Trần Khắc T mở túi đựng tiền đã cướp được ra đếm được 7.500.000 đồng, rồi cất tiền vào túi của mình và vứt chiếc túi đựng tiền trong nhà. Số tiền cướp được, Nguyễn Đình H và Trần Khắc T bắt xe Taxi đi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S hết 3.100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S hết 1.500.000 đồng và 02 đôi dép hết 20.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Đình H và Trần Khắc T đi xe khách vào thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Khi vào thành phố Đà Lạt, Nguyễn Đình H và Trần Khắc T bán chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S được 1.000.000 đồng để chi tiêu. Sau khi chi tiêu hết số tiền bán điện thoại và số tiền cướp được còn lại, đến ngày 06/6/2019 Nguyễn Đình H và Trần Khắc T về nhà và đến Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú.

Số tiền 7.500.000 đồng mà Nguyễn Đình H và Trần Khắc T đã cướp được là của ông Nguyễn Trọng T4 (là ông nội của Nguyễn Đình H), sinh ngày 10/02/1926, ở tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI 1: 866056044419518, số IMEI 2: 866056044419500; 01 chiếc chặn màu xanh đậm, kích thước 191cm x 159cm; 01 đôi dép màu trắng đục, quai dép có sọc kẻ ngang hai màu đen trắng, đế dép khắc số 7.E-148, kích thước 29cm x 11cm; 01 chiếc túi vải màu đen, một đầu may kín, một đầu hở có dây rút màu trắng, kích thước 19cm x 13cm. Các vật chứng trên đã chuyển sang kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình H và Trần Khắc T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng T4 số tiền 7.500.000 đồng, nay bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 36/CT –VKSTXKA ngày 07/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H và Trần Khắc T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị T2 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả khoản tiền mà ông và bà đã bồi thường cho người bị hại thay các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình H trình bày ý kiến cho rằng bị cáo phạm tội đang còn tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà Nước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáocải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm và sớm trở về hòa đồng với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 168, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H, đề nghị xử phạt Nguyễn Đình H mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/6/2019.Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 168, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Khắc T, đề nghị xử phạt Trần Khắc T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/6/2019; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự điểm a,b,c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI 1: 866056044419518, số IMEI 2: 866056044419500,tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chăn màu xanh đậm,kích thước 191cm x 159cm, tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu trắng đục, quai dép có sọc kẻ ngang hai màu đen trắng, đế dép khắc số 7.E-148, kích thước 29cm x 11cm, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải màu đen,một đầu may kín, một đầu hở có dây rút màu trắng, kích thước 19cm x 13cmVề án phí: Đề nghị Hội đồng xét xửbuộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm để sớm trở thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình H và Trần Khắc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, Nguyễn Đình H và Trần Khắc T lấy một chiếc chăn tại nhà bố mẹ H (ở gần nhà ông T4) đi đến nhà ông Nguyễn Trọng T4, sinh ngày 10/02/1926, ở Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, thấy ông T4 đang nằm ngủ trên giường, nên Nguyễn Đình H dùng chăn trùm đè lên đầu ông T4 để Trần Khắc T thò tay vào túi quần của ông T4 đang mặc lấy của ông Nguyễn Trọng T4 một chiếc túi vải, trong đó có 7.500.000 đồng, rồi bỏ chạy. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H và Trần Khắc T dùng chăn trùm lên đầu, khống chế người bị hại đã ngoài 93 tuổi( người già yếu) đang nằm ngủ, làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản với số tiền là 7.500.000 đồng là rất nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định tại điểm e, Khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung: “ *Phạm tội đối với người già yếu*”. Điểm e, Khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, nhưng thuộc trường hợp: “ Phạm tội đối với người già yếu”....thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 36/CT –

VKSTXKA ngày 07/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo về tội “ Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi đã cố tình thực hiện. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bỏ học sớm, ăn chơi lêu lổng, vì mục đích phục vụ cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung

Xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Nguyễn Đình H là người khởi xướng và trực tiếp không chế người bị hại; bị cáo Trần Khắc T là người giúp sức, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và Đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên khi lượng hình cũng cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Nguyễn Đình H, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Đình H chưa đủ 18 tuổi ( 17 tuổi, 09 tháng, 20 ngày) nên được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Theo đó việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Đình H không được quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định, và nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ nghiêm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu

một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Nguyễn Đình H khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, bị cáo Trần Khắc T không có nghề nghiệp nên không có thu nhập đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Trần Khắc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường đầy đủ, người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI 1: 866056044419518, số IMEI 2: 866056044419500 đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước

01 chiếc chăn màu xanh đậm, kích thước 191cm x 159cm đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

01 đôi dép màu trắng đục, quai dép có sọc kẻ ngang hai màu đen trắng, đế dép khắc số 7.E-148, kích thước 29cm x 11cm đây là vật chứng không có giá trị nên cần áp dụng điểm a,c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc túi vải màu đen, một đầu may kín, một đầu hở có dây rút màu trắng, kích thước 19cm x 13cm đây là vaith chứng không có giá trị nên cần áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Trần Khắc T phạm tội “Cướp tài sản”.

**2. Về hình phạt:**

- Căn cứ vào điểm e Khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đình H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2019

- Căn cứ vào điểm e Khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Khắc T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2019

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI 1: 866056044419518, số IMEI 2: 866056044419500

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chăn màu xanh đậm, kích thước 191cm x 159cm

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu trắng đục, quai dép có sọc kẻ ngang hai màu đen trắng, đế dép khắc số 7.E-148, kích thước 29cm x 11cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi vải màu đen, một đầu may kín, một đầu hở có dây rút màu trắng, kích thước 19cm x 13cm.

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Trần Khắc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng ( Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, người bào chữa, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Tư**